

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP HCM
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ LUẬT



HCMUTE

TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 3/2023—2024

NHẬP MÔN XÃ HỘI HỌC

**VAI TRÒ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT VIỆC
LÀM CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HCM**
THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

MÃ MÔN HỌC: INSO321005_23_3_03

GVHD: TS. Nguyễn Thị Như Thúy

NHÓM SINH VIÊN THỰC HIỆN

| Họ và tên | MSSV | Mức độ hoàn thành |
|-------------|----------|-------------------|
| Hồ Việt Anh | 23133002 | 100% |

TP. HỒ CHÍ MINH, tháng 07 năm 2024

MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| DANH MỤC HÌNH ẢNH | 1 |
| PHẦN MỞ ĐẦU | 2 |
| 1. Lý do chọn đề tài..... | 2 |
| 2. Mục tiêu nghiên cứu..... | 3 |
| 3. Phương pháp nghiên cứu | 3 |
| PHẦN NỘI DUNG | 4 |
| CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ “VIỆC LÀM”, “GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM” | 4 |
| 1.1. Khái niệm việc làm | 4 |
| 1.2. Khái niệm giải quyết việc làm | 4 |
| CHƯƠNG 2: VẤN ĐỀ SỐNG THỬ HIỆN NAY TRONG SINH VIÊN VÀ GIẢI PHÁP | 5 |
| 2.1. Thực trạng..... | 5 |
| 2.2. Nguyên nhân | 16 |
| 2.2.1. Nguyên nhân khách quan | 16 |
| 2.2.2. Nguyên nhân chủ quan | 17 |
| 2.3. Hệ quả..... | 19 |
| 2.3.1. Tích cực | 19 |
| 2.3.2. Tiêu cực | 20 |
| 2.4. Giải pháp | 22 |
| PHẦN KẾT LUẬN | 25 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO..... | 27 |

DANH MỤC HÌNH ẢNH

| | |
|--|----|
| Hình 1: Biểu đồ phân tích sinh viên các khoa trường Sư phạm kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh quan tâm đến việc làm..... | 5 |
| Hình 2: Biểu đồ khảo sát vai trò của doanh nghiệp trong việc giới thiệu việc làm cho sinh viên..... | 7 |
| Hình 3: Biểu đồ khảo sát về các ngành nghề có nhu cầu tuyển dụng sinh viên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM | 8 |
| Hình 4: Biểu đồ khảo sát đánh giá về chương trình đào tạo của trường với nhu cầu của thị trường lao động hiện nay..... | 9 |
| Hình 5: Biểu đồ thể hiện các loại cơ hội nghề nghiệp mà sinh viên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM tin rằng các doanh nghiệp có thể cung cấp..... | 10 |
| Hình 6: Biểu đồ thể hiện tỷ lệ đánh giá của sinh viên về các chương trình thực tập và hợp tác giữa trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM và các doanh nghiệp | 11 |
| Hình 7: Biểu đồ thể hiện các hoạt động chuẩn bị của sinh viên để sẵn sàng cho việc tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp..... | 12 |
| Hình 8: Biểu đồ thể hiện ý kiến của sinh viên về trách nhiệm của các doanh nghiệp trong việc hỗ trợ sinh viên tìm việc làm | 14 |
| Hình 9: Biểu đồ khảo sát ý kiến của sinh viên về việc có kinh nghiệm thực tế trước khi tốt nghiệp để dễ dàng tìm việc làm..... | 15 |
| Hình 10: Biểu đồ ý kiến của sinh viên về cách tận dụng tốt nhất các cơ hội thực tập tại các doanh nghiệp | 16 |
| Hình 11: Biểu đồ khảo sát về các thách thức sinh viên Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM gặp phải khi tìm việc làm sau khi tốt nghiệp..... | 19 |
| Hình 12: Biểu đồ ý kiến doanh nghiệp cần cải thiện gì để thu hút sinh viên..... | 23 |

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong bối cảnh kinh tế hiện nay, vấn đề việc làm cho sinh viên sau khi ra trường là một trong những mối quan tâm hàng đầu của xã hội. Đặc biệt, tại TP. HCM - trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước, việc giải quyết vấn đề việc làm cho sinh viên không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống cá nhân mà còn có tác động lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và cả nước.

Sinh viên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM (HCMUTE) được đào tạo bài bản với nhiều chuyên ngành kỹ thuật và công nghệ hiện đại, phù hợp với nhu cầu phát triển của các ngành công nghiệp trong nước. Tuy nhiên, thực tế cho thấy không ít sinh viên gặp khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm phù hợp sau khi tốt nghiệp. Mặc dù thị trường lao động đang có nhu cầu tuyển dụng lớn trong các ngành kỹ thuật và công nghệ, tỷ lệ thất nghiệp của sinh viên mới ra trường vẫn còn cao. Đây là một nghịch lý cần được giải quyết.

Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng này là sự thiếu kết nối giữa nhà trường và doanh nghiệp. Các doanh nghiệp chưa thực sự tham gia tích cực vào quá trình đào tạo và tuyển dụng sinh viên. Đồng thời, sinh viên cũng thiếu kỹ năng thực tế và kinh nghiệm làm việc, khiến họ gặp khó khăn khi tiếp cận thị trường lao động. Việc này không chỉ làm lãng phí nguồn nhân lực chất lượng cao mà còn tạo ra áp lực lớn cho xã hội.

Ngoài ra, sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ và yêu cầu công việc cũng đặt ra thách thức lớn cho sinh viên và nhà trường. Nhiều sinh viên chưa kịp thích ứng với những yêu cầu mới của thị trường lao động, dẫn đến việc họ gặp khó khăn trong quá trình tìm kiếm việc làm. Điều này đặt ra yêu cầu cần thiết phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp trong việc đào tạo và cung cấp kiến thức, kỹ năng cho sinh viên.

Việc nghiên cứu đề tài “Vai trò của các doanh nghiệp trong việc giải quyết việc làm cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM: Thực trạng và giải pháp” nhằm mục đích tìm hiểu rõ hơn về thực trạng việc làm của sinh viên HCMUTE, đồng thời đánh giá vai trò của các doanh nghiệp trong quá trình giải quyết vấn đề này. Qua đó, đề xuất các giải pháp cụ thể để tăng cường sự hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho sinh viên.

Tóm lại, việc nghiên cứu đề tài này không chỉ đáp ứng nhu cầu cấp thiết của sinh viên và nhà trường mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội. Do đó, việc lựa chọn đề tài “Vai trò của các doanh nghiệp trong việc giải quyết việc làm cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM: Thực trạng và giải pháp” là hoàn toàn hợp lý và cần thiết trong bối cảnh hiện nay.

2. Mục đích nghiên cứu

- Khái quát hóa hệ thống khái niệm việc làm, khái niệm giải quyết việc làm.
- Mô tả thực trạng vai trò của các doanh nghiệp trong việc giải quyết việc làm cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM, thực trạng và giải pháp
- Đề xuất giải pháp

3. Phương pháp nghiên cứu

Để tìm hiểu và trình bày đề tài này, em đã kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu để nâng cao chất lượng, hiệu quả.

- Phân tích tài liệu thứ cấp: tài liệu thông qua sách báo, internet, ...
- Thảo luận nhóm
- Khảo sát và phân tích dữ liệu sơ cấp từ bảng hỏi google form. Bảng hỏi google form thực hiện trên 82 đối tượng nghiên cứu tại đại học SPKT TP. HCM.

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ “VIỆC LÀM”, “GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM”

1.1. Khái niệm việc làm

Việc làm là những hoạt động giúp tạo ra thu nhập và lợi ích; bao gồm những việc làm hợp pháp được thỏa thuận giữa người sử dụng lao động và người lao động bằng việc ký kết hợp đồng lao động.¹

Hình thức làm việc và thời gian làm việc hiện nay khá đa dạng, tùy thuộc vào công việc, môi trường làm việc mà sẽ có những đòi hỏi khác nhau. Phổ biến nhất đó là 2 hình thức full time (toàn thời gian) và part – time (bán thời gian). Tuy nhiên, gần đây hình thức làm việc cộng tác viên cũng đang dần trở nên phổ biến.

1.2. Khái niệm giải quyết việc làm

Giải quyết việc làm là nâng cao chất lượng việc làm và tạo ra việc làm để thu hút người lao động vào guồng máy sản xuất của nền kinh tế. Giải quyết việc làm không chỉ nhằm tạo thêm việc làm mà còn phải nâng cao chất lượng việc làm. Đây là vấn đề còn ít được chú ý khi đề cập đến vấn đề giải quyết việc làm. người ta chỉ quan tâm, đến khía cạnh thứ hai của nó và là vấn đề tạo ra việc làm.²

Ở Việt Nam hiện nay, ở thời điểm công nghệ 4.0, nền kinh tế thị trường phát triển nhanh và mạnh, hệ quả thất nghiệp là không thể tránh khỏi, vấn đề đặt ra ở đây là phải giải quyết tình trạng thất nghiệp như thế nào. Nhìn từ góc độ của chính sách việc làm, để hạn chế tình trạng thất nghiệp, một mặt phải tạo ra chỗ làm mới, mặt khác phải tạo cơ hội, khả năng cho người lao động tự tạo ra việc làm hoặc gia nhập thị trường lao động, thông qua chính sách hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại tay nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm. Bên cạnh đó, Nhà nước cũng phải có chính sách trợ cấp thất nghiệp cho người lao động.¹

¹ CareerLink, Khái niệm việc làm là gì? Đi phỏng vấn cần chuẩn bị gì?, <https://www.careerlink.vn/cam-nang-viec-lam/tu-van-nghe-nghiep/khai-niem-viec-lam-la-gi-di-phong-van-can-chuan-bi-gi>, ngày cập nhật 22/09/2023.

² Luật sư Tô Thị Phương Dung, Quy định về việc làm và giải quyết việc làm cho người lao động theo Bộ luật Lao động năm 2019, <https://luatminhkhue.vn/quy-dinh-ve-viec-lam-va-giai-quyet-viec-lam-cho-nguoi-lao-dong.aspx>, ngày cập nhật 08/02/2023.

CHƯƠNG 2: VAI TRÒ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO SINH VIÊN

2.1. Thực trạng

3. Bạn học khoa/viện nào?

82 câu trả lời



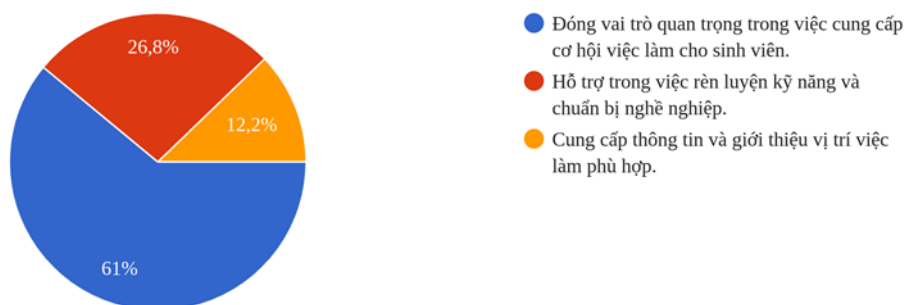
Hình 1: Biểu đồ phân tích sinh viên các khoa trường Sư phạm kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh quan tâm đến việc làm

Từ dữ liệu trên, có thể thấy rằng các ngành quan tâm đến vấn đề việc làm chủ yếu là các ngành kỹ thuật và công nghệ, chiếm phần lớn tỷ lệ sinh viên tham gia khảo sát. Cụ thể, khoa Công nghệ Thông tin và Khoa Điện - Điện tử chiếm tỷ lệ cao nhất, tổng cộng là 53,6%. Các ngành khác như Khoa In và Truyền Thông cũng có tỷ lệ đáng kể là 25,6%.

Điều này cho thấy sự quan tâm lớn của sinh viên đối với vấn đề việc làm vì các lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ có yêu cầu cao về kỹ năng chuyên môn và thực hành. Ngoài ra, các ngành khác như Viện Sư phạm Kỹ thuật, Khoa Chính trị và Luật, Khoa Ngoại ngữ và Khoa Cơ khí Động học cũng có sự quan tâm thấp hơn.

3. Bạn cho rằng vai trò của các doanh nghiệp trong việc giới thiệu việc làm cho sinh viên của trường như thế nào?

82 câu trả lời



Hình 2: Biểu đồ khảo sát vai trò của doanh nghiệp trong việc giới thiệu việc làm cho sinh viên

Theo kết quả của một cuộc khảo sát về vai trò của các doanh nghiệp trong việc giúp sinh viên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM tìm kiếm việc làm, sinh viên có những quan điểm khác nhau về mức độ quan trọng của các doanh nghiệp đối với việc giới thiệu việc làm cho họ. 61% trong số 82 câu trả lời cho rằng doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp cho sinh viên cơ hội việc làm. Điều này cho thấy rằng nhiều sinh viên nhận thấy rằng các doanh nghiệp thực sự có ảnh hưởng lớn đến việc tạo ra cơ hội việc làm cho họ.

Khoảng 26,8 phần trăm sinh viên tin rằng các doanh nghiệp giúp nâng cao kỹ năng và chuẩn bị nghề nghiệp. Điều này cho thấy rằng nhiều sinh viên hiểu tầm quan trọng của doanh nghiệp trong việc cung cấp việc làm và giúp họ phát triển các kỹ năng cần thiết để thành công ở nơi làm việc. Đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng chuyên môn và chương trình cố vấn từ doanh nghiệp đều được đánh giá cao.

Chỉ có 12,2% sinh viên tin rằng các doanh nghiệp chủ yếu cung cấp thông tin về vị trí việc làm. Mặc dù tỷ lệ này không cao so với hai nhóm đánh giá trên, nhưng nó cho thấy rằng một số sinh viên đánh giá cao việc các doanh nghiệp cung cấp thông tin tuyển dụng, yêu cầu công việc cụ thể và các tiêu chuẩn tuyển dụng chi tiết, giúp họ hiểu rõ hơn về các cơ hội việc làm.

Điều này cho thấy tầm quan trọng của việc hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp trong việc hỗ trợ sinh viên bắt đầu con đường sự nghiệp của họ. Các doanh nghiệp có thể suy nghĩ về việc tăng cường các hoạt động hỗ trợ sinh viên như đào tạo kỹ năng, cơ hội thực tập và tham gia cố vấn nghề nghiệp để duy trì hiệu quả của mối quan hệ này. Điều này không chỉ mang lại cho sinh viên nhiều cơ hội việc làm mà còn giúp các doanh nghiệp tìm kiếm được nguồn nhân lực tốt.

4. Theo bạn những ngành nghề nào đang có nhu cầu tuyển dụng sinh viên Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM nhiều nhất?

82 câu trả lời



Hình 3: Biểu đồ khảo sát về các ngành nghề có nhu cầu tuyển dụng sinh viên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM

Trong số 82 câu trả lời, 45,1% sinh viên cho rằng ngành kỹ thuật—bao gồm kỹ sư xây dựng, kỹ sư điện tử và kỹ sư cơ khí—có nhu cầu nhiều nhất. Điều này cho thấy sự phát triển mạnh mẽ của các ngành công nghiệp ở Việt Nam, đòi hỏi nguồn nhân lực kỹ thuật cao để đáp ứng các yêu cầu sản xuất và phát triển.

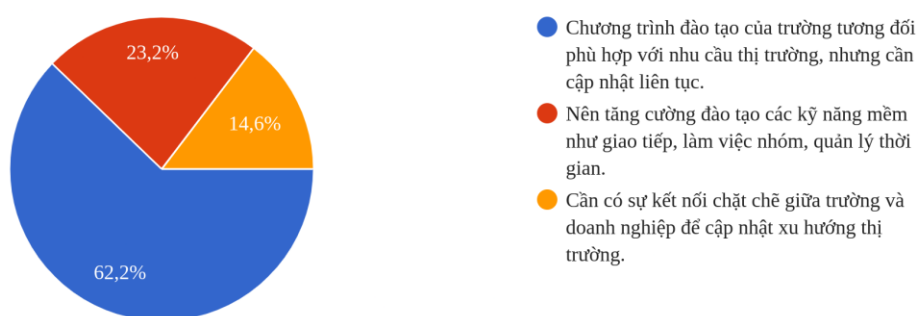
Ngành công nghệ thông tin được 34,1% sinh viên cho là có nhu cầu tuyển dụng cao. Do sự bùng nổ của công nghệ số và sự chuyển đổi số trong nhiều lĩnh vực, các vị trí như lập trình viên, kỹ sư phần mềm và thiết kế web đang trở nên phổ biến. Nhu cầu này không chỉ đến từ các doanh nghiệp công nghệ mà còn từ các doanh nghiệp trong nhiều ngành đang tìm cách áp dụng công nghệ vào hoạt động của họ.

Vì vậy trường cần cải thiện chương trình đào tạo để phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và các sinh viên cần trang bị cho mình những kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm cần thiết để đáp ứng nhu cầu này.

Theo Báo cáo thị trường IT Việt Nam năm 2022, 3 lĩnh vực CNTT có nhu cầu tuyển dụng cao nhất hiện nay là Blockchain, Công nghệ cao và Fintech. Nguyên nhân cho việc *nhu cầu tuyển dụng ngành công nghệ thông tin* ngày càng cao đó là do quá trình chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong doanh nghiệp đang diễn ra mạnh mẽ. Hiện nay, hầu hết các doanh nghiệp, doanh nghiệp đều mở rộng nhu cầu tuyển dụng ngành CNTT để hỗ trợ và phát triển vị thế của mình trên thị trường.³

6. Bạn đánh giá thế nào về sự phù hợp giữa chương trình đào tạo của trường với nhu cầu của thị trường lao động hiện nay?

82 câu trả lời



Hình 4: Biểu đồ khảo sát đánh giá về chương trình đào tạo của trường với nhu cầu của thị trường lao động hiện nay

Ta thấy rằng 62,2% sinh viên cho rằng chương trình đào tạo của trường tương đối phù hợp với nhu cầu thị trường, nhưng họ cần cập nhật liên tục. Điều này cho thấy nhiều sinh viên nhận thấy rằng chương trình đào tạo đã cố gắng đáp ứng nhu cầu và xu hướng của thị trường lao động, nhưng vẫn cần cải tiến thường xuyên.

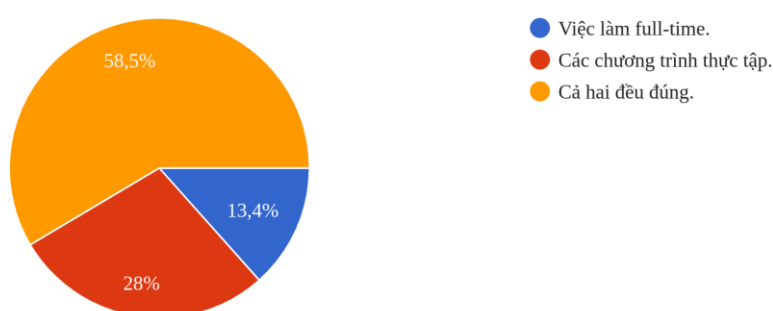
Ngoài ra, 23,2% sinh viên cho rằng đào tạo về các kỹ năng mềm như quản lý thời gian, làm việc nhóm và giao tiếp nên được tăng cường. Nhà tuyển dụng thường tìm kiếm các ứng viên có những kỹ năng quan trọng này. Mặc dù chương trình đào tạo hiện tại đã cung cấp kiến thức chuyên môn chắc chắn, nhưng thiếu kỹ năng mềm có thể khiến sinh viên khó hòa nhập vào môi trường làm việc thực tế. Để cập nhật xu hướng thị trường, 14,6% sinh viên cho rằng cần có sự kết nối chặt chẽ giữa trường và doanh nghiệp. Điều này cho thấy rằng việc hợp tác giữa nhà trường và các doanh nghiệp là rất quan trọng trong việc xây dựng chương trình đào tạo.

³ Jobdo, Nhu Cầu Tuyển Dụng Ngành CNTT Mới Nhất Hiện Nay, <https://jobdo.vn/blog/nu-cu-tuyen-dung-nganh-cntt>, ngày cập nhật 15/03/2023.

Từ các kết quả trên, có thể thấy rằng mặc dù chương trình đào tạo hiện tại đã có những điểm phù hợp với thị trường lao động, vẫn còn nhiều lĩnh vực cần cải thiện. Để nâng cao chất lượng đào tạo, nhà trường nên liên tục cập nhật và điều chỉnh chương trình giảng dạy, đặc biệt là trong việc tích hợp các kỹ năng mềm vào quá trình học. Chương trình giảng dạy của nhà trường nên được cập nhật và điều chỉnh liên tục để nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt là khi kết hợp các kỹ năng mềm vào quá trình học.

8. Bạn nghĩ những cơ hội nghề nghiệp nào mà các doanh nghiệp có thể cung cấp cho sinh viên của trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Tp. HCM?

82 câu trả lời



Hình 5: Biểu đồ thể hiện các loại cơ hội nghề nghiệp mà sinh viên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM tin rằng các doanh nghiệp có thể cung cấp

Các chương trình thực tập là điều quan trọng nhất, theo 28% sinh viên. Sinh viên có thể hiểu rõ hơn về môi trường làm việc và áp dụng kiến thức học được từ các chương trình thực tập. Sinh viên cũng có cơ hội thực tập để tăng cường kỹ năng mềm và xây dựng mạng lưới quan hệ nghề nghiệp, những kỹ năng quan trọng giúp họ sẵn sàng hơn để tìm kiếm việc làm chính thức sau khi tốt nghiệp.

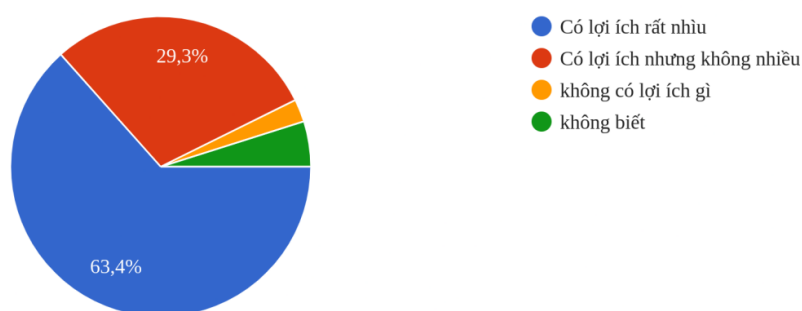
Chỉ có 13,4% sinh viên tin rằng việc làm toàn thời gian là ưu tiên hàng đầu. Điều này có thể là kết quả của việc sinh viên vẫn đang trong quá trình học tập và họ có thể chưa đủ điều kiện để cam kết với một công việc toàn thời gian. Nhưng nhiều sinh viên vẫn muốn làm việc full-time. Những cơ hội như vậy giúp họ ổn định tài chính và bắt đầu phát triển sự nghiệp của mình.

Tổng thể, kết quả khảo sát cho thấy sinh viên đánh giá cao cả hai loại cơ hội nghề nghiệp mà doanh nghiệp có thể cung cấp. Các doanh nghiệp nên tiếp tục cung cấp thực tập và việc làm toàn thời gian để giúp sinh viên phát triển nghề nghiệp. Đồng thời, nhà

trường cũng nên hỗ trợ sinh viên tìm kiếm và tham gia vào các cơ hội này để giúp họ tốt hơn.

9. Bạn đánh giá các chương trình thực tập và hợp tác giữa trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Tp. HCM và các doanh nghiệp có mang lại lợi ích cho sinh viên không?

82 câu trả lời



Hình 6: Biểu đồ thể hiện tỷ lệ đánh giá của sinh viên về các chương trình thực tập và hợp tác giữa trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM và các doanh nghiệp.

Kết quả từ 82 sinh viên cho thấy những ý kiến khác nhau về lợi ích của các chương trình này. Trong số đó, 63,4% sinh viên (52 sinh viên) cho rằng thực tập và hợp tác giữa trường và doanh nghiệp là rất hữu ích. Điều này cho thấy rằng nhiều sinh viên đánh giá cao vai trò của các chương trình này trong việc cung cấp cho họ cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp, phát triển kỹ năng và tích lũy kinh nghiệm. Những chương trình này giúp sinh viên áp dụng kiến thức đã học vào thế giới thực, giúp họ hiểu rõ hơn về môi trường làm việc và giúp họ chuẩn bị tốt hơn cho sự nghiệp trong tương lai.

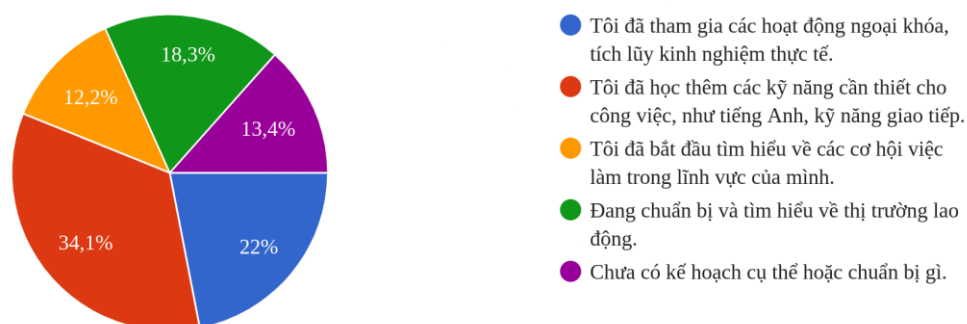
Mặt khác, 29,3% sinh viên (24 sinh viên) cho biết các chương trình thực tập và hợp tác này có lợi, nhưng không nhiều. Nhóm sinh viên này có thể cho rằng các chương trình không đáp ứng tất cả các nhu cầu và mong đợi của họ, mặc dù các chương trình đã cung cấp một số kinh nghiệm thực tế. Có thể các chương trình không được thiết kế đúng cách hoặc các doanh nghiệp không tham gia đủ tích cực. Điều này đòi hỏi sự cải tiến và điều chỉnh từ nhà trường và doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả của các chương trình thực tập và hợp tác để sinh viên có thể nhận được nhiều giá trị hơn từ những cơ hội này. Đáng chú ý là 4,9% (4 sinh viên) cho rằng các chương trình này không mang lại lợi ích gì cho họ. Mặc dù đây là một tỷ lệ nhỏ, nhưng nó cho thấy rằng một số sinh viên không

thấy các chương trình này mang lại lợi ích thực sự. Lý do có thể là do họ không có cơ hội tham gia các chương trình thực tập tốt hoặc các chương trình chưa đáp ứng các yêu cầu của người tiêu dùng. Để giải quyết vấn đề này, cần có một hệ thống đánh giá và phản hồi chất lượng từ sinh viên sau thực tập để nhanh chóng phát hiện và khắc phục các vấn đề. Cuối cùng, hai sinh viên trong số học sinh có 2,4% không có ý kiến về vấn đề này. Điều này có thể là do họ không có trải nghiệm hoặc thông tin đầy đủ về các chương trình thực tập và hợp tác. Để sinh viên hiểu rõ và tận dụng tối đa các cơ hội mà nhà trường và doanh nghiệp cung cấp, cần phải nâng cao nhận thức về các chương trình này.

Mặc dù nhiều sinh viên đánh giá cao các chương trình thực tập và hợp tác giữa Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM và các doanh nghiệp, nhưng vẫn còn một số vấn đề cần cải thiện để hỗ trợ sinh viên tối đa. Nâng cao chất lượng chương trình thực tập, tăng đa dạng và số lượng chương trình hợp tác, cải thiện hệ thống phản hồi và đánh giá và tổ chức các buổi hướng dẫn và định hướng trước khi thực tập là một số lựa chọn. Những phương pháp này không chỉ cải thiện chất lượng của các chương trình thực tập và hợp tác mà còn mang lại cho sinh viên những lợi ích thiết thực và lâu dài, giúp họ chuẩn bị tốt hơn cho sự nghiệp của mình. Bên cạnh việc giúp sinh viên có thêm kinh nghiệm và kỹ năng cần thiết, việc này cũng sẽ giúp doanh nghiệp tìm kiếm nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của họ.

11. Bạn đã chuẩn bị những gì để sẵn sàng cho việc tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp?

82 câu trả lời



Hình 7: Biểu đồ thể hiện các hoạt động chuẩn bị của sinh viên để sẵn sàng cho việc tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp.

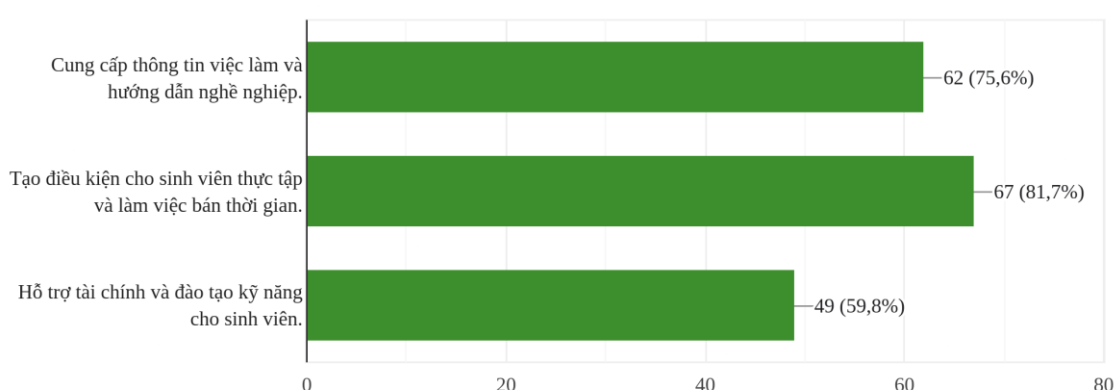
Trong số các hoạt động được chuẩn bị, 34,1% sinh viên nói rằng họ đã học thêm các kỹ năng cần thiết cho công việc, chẳng hạn như giao tiếp bằng tiếng Anh. Điều này cho thấy sinh viên nhận thức rõ ràng về tầm quan trọng của các kỹ năng ngoại ngữ và mềm trong việc tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động. Với những kỹ năng này, sinh viên có thể cảm thấy tự tin hơn khi tham gia phỏng vấn và làm việc trong môi trường chuyên nghiệp. 22% sinh viên đã tham gia vào các hoạt động ngoại khóa. Đây là một tỷ lệ khá cao, cho thấy sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc tham gia vào các hoạt động ngoài giờ học để tích lũy kinh nghiệm làm việc và phát triển các kỹ năng cần thiết. Sinh viên không chỉ nhận được lợi ích từ việc tham gia vào các hoạt động này mà còn có cơ hội xây dựng mạng lưới quan hệ mới, điều quan trọng đối với việc tìm kiếm việc làm. 18,3% sinh viên nói rằng họ đang tìm hiểu và chuẩn bị cho thị trường lao động. Việc này cho thấy sinh viên đang chủ động tìm hiểu về các cơ hội việc làm hiện có, xu hướng ngành nghề và các yêu cầu công việc. Điều này rất quan trọng để giúp sinh viên định hướng rõ ràng hơn trong suốt quá trình tìm kiếm việc làm và giúp họ chuẩn bị tốt hơn cho các cuộc phỏng vấn. 12,2% sinh viên đã bắt đầu suy nghĩ về các cơ hội việc làm trong ngành. Đây là một bước chuẩn bị quan trọng giúp sinh viên tập trung vào các vị trí phù hợp với kỹ năng và chuyên ngành của họ. Ngoài ra, sinh viên được hỗ trợ trong việc xác định rõ hơn các mục tiêu nghề nghiệp của họ và giúp họ chuẩn bị hồ sơ ứng tuyển phù hợp với các nhà tuyển dụng. Tuy nhiên, 13,4% sinh viên không có kế hoạch hoặc chuẩn bị tìm kiếm việc làm cụ thể. Điều này có thể là do thiếu thông tin hoặc không biết phải làm gì sau khi tốt nghiệp. Để họ có thể bắt đầu chuẩn bị cho sự nghiệp tương lai, nhóm sinh viên này cần nhận được sự hỗ trợ và hướng dẫn cụ thể từ nhà trường và các tổ chức liên quan.

Theo kết quả, sinh viên Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM đã tham gia vào một số hoạt động nhằm chuẩn bị cho việc tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp. Tuy nhiên, một số sinh viên vẫn chưa có kế hoạch cụ thể rõ ràng. Nhà trường cần tiếp tục hỗ trợ và cung cấp thông tin, hướng dẫn để tất cả sinh viên có thể chuẩn bị tốt nhất cho con đường sự nghiệp của mình. Việc này bao gồm cung cấp các khóa học kỹ năng mềm, tạo điều kiện cho sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa và thực tập, cũng như tổ chức các buổi tư vấn nghề nghiệp và hội thảo về thị trường lao động.

Diana Brush, Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển Nghề nghiệp và Sự nghiệp tại Đại học Clarion, và nhân viên tư vấn việc làm Dana Manciangli đưa ra những sai lầm phổ biến nhất mà các sinh viên tốt nghiệp gần đây mắc phải khi tìm việc. Dana Manciangli: "Sinh viên tốt nghiệp cần nộp đơn xin việc xong và không theo dõi kết quả, dẫn đến việc bỏ lỡ các cơ hội.". Diana Brush: "Hãy chuẩn bị sơ yếu lý lịch từ sớm, thu thập các tài liệu hỗ trợ trong việc ứng tuyển, luyện tập phỏng vấn và chuẩn bị trang phục."⁴

13. Doanh nghiệp có trách nhiệm như thế nào trong việc hỗ trợ sinh viên tìm việc làm?

82 câu trả lời



Hình 8: Biểu đồ thể hiện ý kiến của sinh viên về trách nhiệm của các doanh nghiệp trong việc hỗ trợ sinh viên tìm việc làm.

Trong đó, 81,7% sinh viên (67 sinh viên) cho rằng doanh nghiệp cần cung cấp cho sinh viên cơ hội làm việc bán thời gian và thực tập. Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc doanh nghiệp cung cấp cho sinh viên cơ hội thực tập, giúp họ làm quen với môi trường làm việc chuyên nghiệp và cung cấp cho họ kinh nghiệm thực tế. Sinh viên nhận được lợi ích lớn từ việc thực tập vì nó giúp họ áp dụng kiến thức đã học vào cuộc sống thực tế cũng như tạo ra mạng lưới quan hệ nghề nghiệp mới, đây là một yếu tố quan trọng trong quá trình tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp. Tiếp theo, có 62 sinh viên trong số 75,6% sinh viên mong muốn các doanh nghiệp cung cấp thông tin việc làm và hướng dẫn nghề nghiệp. Điều này cho thấy sinh viên cần được các doanh nghiệp hỗ trợ để tìm hiểu về các yêu cầu công việc, cơ hội việc làm và các kỹ năng cần thiết. Sinh viên sẽ có cái nhìn rõ ràng hơn về thị trường lao động và định hướng nghề nghiệp

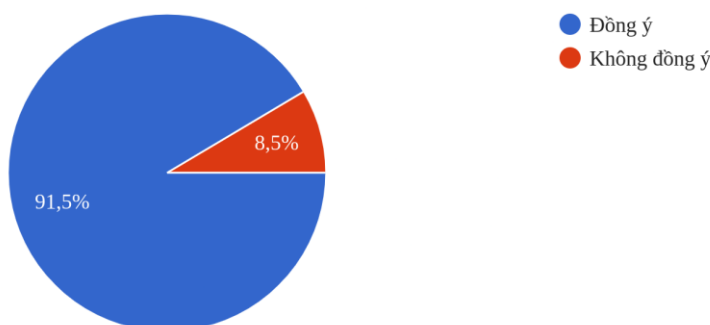
⁴ Daniel, Làm sao để kiếm được việc làm ngay sau khi tốt nghiệp đại học, <https://www.unimates.edu.vn/lam-sao-de-kiem-duoc-viec-lam-ngay-sau-khi-tot-nghiep-dai-hoc/>, ngày cập nhật 09/07/2021.

thông qua các chương trình tư vấn nghề nghiệp, ngày hội việc làm và hội thảo. Cuối cùng, 59,8% sinh viên (49 sinh viên) tin rằng doanh nghiệp nên hỗ trợ sinh viên về tài chính và đào tạo kỹ năng. Điều này cho thấy sinh viên cần tài trợ để tham gia các khóa học nâng cao kỹ năng hoặc các chương trình đào tạo chuyên sâu. Sự hỗ trợ này sẽ giúp học sinh phát triển và chuẩn bị cho các vị trí công việc trong tương lai.

Các doanh nghiệp không chỉ phải cung cấp cho sinh viên cơ hội thực tập và làm việc bán thời gian mà còn phải cung cấp cho sinh viên thông tin về việc làm và hỗ trợ tài chính. Các doanh nghiệp nên hợp tác hơn với nhà trường để tăng cường sự hỗ trợ này. Họ nên làm như vậy bằng cách tổ chức thực tập, hội thảo nghề nghiệp và khóa đào tạo kỹ năng. Điều này sẽ giúp sinh viên chuẩn bị tốt nhất cho sự nghiệp của họ và giúp họ đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động sau khi tốt nghiệp.

14. Sinh viên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM cần phải có kinh nghiệm thực tế trước khi tốt nghiệp để dễ dàng tìm việc.

82 câu trả lời



Hình 9: Biểu đồ khảo sát ý kiến của sinh viên về việc có kinh nghiệm thực tế trước khi tốt nghiệp để dễ dàng tìm việc làm.

Cụ thể, 91,5% sinh viên trong số 75 sinh viên đồng ý rằng sinh viên nên có kinh nghiệm thực tế trước khi tốt nghiệp để tìm việc dễ dàng hơn. Điều này cho thấy phần lớn sinh viên hiểu rằng kinh nghiệm thực tế có thể giúp họ cạnh tranh hơn trên thị trường lao động. Kinh nghiệm thực tế giúp sinh viên áp dụng kiến thức lý thuyết vào thực hành. Điều này cũng giúp họ hiểu rõ hơn về môi trường làm việc và các yêu cầu công việc riêng biệt. Ngoài ra, chỉ có 7,5% học sinh không đồng ý với quan điểm này. Mặc dù đây

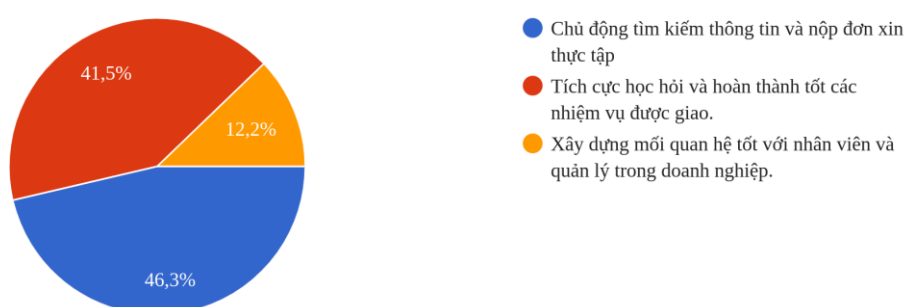
là một tỷ lệ nhỏ, nhưng nó cho thấy rằng vẫn có một số sinh viên chưa hiểu rõ tầm quan trọng của kinh nghiệm thực tế hoặc họ có thể nghĩ rằng kiến thức và kỹ năng họ học được từ đào tạo chính quy là đủ để đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng.

Kết quả khảo sát cho thấy hầu hết sinh viên Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM đều nhận thức được tầm quan trọng của việc có kinh nghiệm thực tế trước khi tốt nghiệp để dễ dàng tìm việc làm. Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cung cấp cho sinh viên nhiều cơ hội thực tập và làm việc bán thời gian hơn trong quá trình học tập.

Vũ Bích Phương: "Để đi từ trong sách vở ra ngoài thực tế, tiếp xúc trực tiếp với công việc, chuyên ngành mình đang học trên ghế nhà trường thì việc đi thực tập là vô cùng cần thiết đối với mỗi sinh viên. Thông qua quá trình này sinh viên sẽ có những bài học kinh nghiệm sau khi đi thực tập cho bản thân. Đó là hành trang, bước đệm cho các công việc trong tương lai."⁵

15. Làm thế nào để sinh viên có thể tận dụng tối đa cơ hội thực tập tại các doanh nghiệp?

82 câu trả lời



Hình 10: Biểu đồ ý kiến của sinh viên về cách tận dụng tối đa các cơ hội thực tập tại các doanh nghiệp.

Kết quả khảo sát từ 82 sinh viên cho thấy 46.3% sinh viên cho rằng hai yếu tố quan trọng nhất để tận dụng tối đa cơ hội thực tập tại các doanh nghiệp là chủ động tìm kiếm thông tin và nộp đơn xin thực tập. Điều này cho thấy sinh viên nhận thức rõ ràng về tầm quan trọng của việc chủ động để có cơ hội thực tập. Sinh viên cần tích cực tìm hiểu về các vị trí thực tập thông qua nhiều kênh khác nhau, chẳng hạn như các trang web tuyển dụng, ngày hội việc làm, mạng xã hội và liên hệ trực tiếp với các doanh nghiệp.

⁵ Vũ Bích Phương, Bài học kinh nghiệm sau khi đi thực tập, <https://timviec365.vn/blog/bai-hoc-kinh-nghiem-sau-khi-di-thuc-tap-new3581.html>, ngày cập nhật 11/05/2024

41,5% sinh viên cho rằng cách tốt nhất để tận dụng thực tập là tích cực học hỏi và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Sinh viên cần thể hiện tinh thần cầu tiến, sẵn sàng học hỏi từ những người có kinh nghiệm và không ngại khó khăn trong suốt thời gian thực tập. Sinh viên có thể có cơ hội việc làm chính thức sau khi tốt nghiệp bằng cách hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Điều này không chỉ giúp họ có thêm kiến thức và kỹ năng mà còn tạo ấn tượng tích cực với doanh nghiệp. 12,2% sinh viên tin rằng việc thiết lập mối quan hệ tốt với quản lý và nhân viên trong doanh nghiệp là rất quan trọng. Quản lý và đồng nghiệp có quan hệ tốt có nhiều cơ hội hỗ trợ và học hỏi lẫn nhau hơn trong môi trường làm việc. Sinh viên nên cố gắng tham gia vào các hoạt động của doanh nghiệp, duy trì thái độ tích cực và làm việc cùng nhau để tạo dựng mạng lưới quan hệ nghề nghiệp vững chắc.

Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM có nhận thức tốt về các phương pháp cần thiết để tận dụng cơ hội thực tập tại các doanh nghiệp. Nhà trường có thể cung cấp hướng dẫn cho sinh viên về cách tìm kiếm và nộp đơn xin thực tập, làm việc trong môi trường thực tập và xây dựng mối quan hệ nghề nghiệp. Đồng thời, các doanh nghiệp nên cung cấp cho sinh viên thực tập các nhiệm vụ phù hợp để họ có thể phát triển kỹ năng của mình.

2.2 Nguyên nhân

2.2.1 Nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, thị trường lao động cạnh tranh gay gắt số lượng sinh viên tốt nghiệp tăng trên toàn quốc, hàng ngàn sinh viên tốt nghiệp từ các trường đại học, trong đó có Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM, hàng năm. Điều này dẫn đến một lượng lớn lao động mới xuất hiện trên thị trường trong khi số lượng công việc phù hợp không tăng. Do đó, sinh viên phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt để có việc làm. Sự cạnh tranh bao gồm sinh viên cùng trường, sinh viên từ các trường khác và các ứng viên có kinh nghiệm trong ngành.

Thứ hai, yêu cầu ngày càng cao của nhà tuyển dụng kỹ năng chuyên môn cao, yêu cầu về trình độ chuyên môn và kỹ năng của ứng viên ngày càng tăng. Họ đòi hỏi sinh viên không chỉ có kiến thức lý thuyết mà còn có khả năng áp dụng kiến thức đó vào

thế giới thực, giải quyết vấn đề trong công việc. Điều này đặt ra áp lực lớn đối với sinh viên phải tiếp tục học hỏi và phát triển để đáp ứng những yêu cầu này. Ngoài ra, sinh viên phải đối mặt với những thách thức như yêu cầu về chứng chỉ nghề nghiệp, kinh nghiệm làm việc thực tế và khả năng thích nghi nhanh chóng với công việc.

Thứ ba, khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế các sự kiện kinh tế như suy thoái hoặc khủng hoảng tài chính có thể ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng tuyển dụng của các doanh nghiệp. Trong giai đoạn này, các doanh nghiệp có thể phải giảm chi phí bằng cách tạm ngừng hoặc giảm nhân sự. Các doanh nghiệp có thể phải tạm hoãn hoặc hủy bỏ các kế hoạch mở rộng và tuyển dụng nếu họ phải đối mặt với sự suy giảm về doanh thu và lợi nhuận.

Thứ tư, thay đổi cấu trúc của vị trí công việc, việc sắp xếp công việc trong nhiều ngành nghề đã bị thay đổi do sự phát triển nhanh chóng của công nghệ và xu hướng tự động hóa. Nhiều công việc truyền thống đã bị thay thế bởi máy móc và phần mềm, điều này đòi hỏi nhân viên phải có kỹ năng mới để thích ứng với tình huống mới. Sinh viên phải có hiểu biết về công nghệ mới và sẵn sàng học các kỹ năng mới liên quan đến tự động hóa, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ tiên tiến khác.

Thứ năm, quy định liên quan đến việc tuyển dụng và tuyển dụng các quy tắc mới liên quan đến tuyển dụng và lao động có thể ảnh hưởng đến khả năng tuyển dụng của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp có thể phải đối mặt với sự gia tăng chi phí và phải thận trọng hơn khi tuyển dụng nhân viên bằng cách đưa ra các quy định bảo vệ quyền lợi người lao động, điều kiện làm việc và mức lương tối thiểu.

Ngoài ra, chính sách hỗ trợ người lao động và doanh nghiệp trong thời kỳ khó khăn kinh tế có thể thay đổi, ảnh hưởng đến cơ hội việc làm của sinh viên.

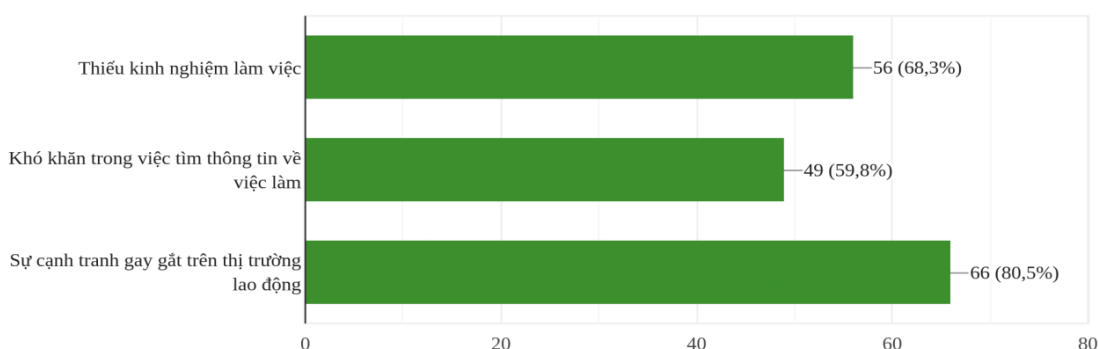
2.2.2 Nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất, tập trung vào lý thuyết, nhiều sinh viên chỉ tập trung vào học lý thuyết mà thiếu cơ hội thực hành và làm việc thực tế. Việc này dẫn đến một khoảng cách giữa kiến thức học thuật và kỹ năng thực tế, khiến sinh viên gặp khó khăn khi ứng dụng những gì đã học vào công việc cụ thể. Sự thiếu hụt về kinh nghiệm làm việc thực tế làm giảm khả năng thích nghi và hiệu quả làm việc của sinh viên khi họ mới bước vào môi trường làm việc chuyên nghiệp.

Thứ hai, yếu tố quan trọng trong việc tìm kiếm việc làm là có mối liên hệ với các chuyên gia và cựu sinh viên. Nhưng nhiều sinh viên không tận dụng hoặc không có cơ hội kết nối với các chuyên gia trong ngành và cựu sinh viên, khiến họ bỏ lỡ những cơ hội tuyệt vời. Khả năng tiếp cận với thông tin việc làm ẩn và cơ hội phát triển nghề nghiệp giảm đi khi không có mạng lưới quan hệ mạnh mẽ.

1. Sinh viên của Đại học Sư phạm kỹ thuật Tp. HCM gặp những thách thức gì khi tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp?

82 câu trả lời



Hình 11: Biểu đồ khảo sát về các thách thức sinh viên Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM gặp phải khi tìm việc làm sau khi tốt nghiệp

Từ kết quả khảo sát, có thể thấy rằng sinh viên Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM đối mặt với nhiều thách thức khi tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp. Ba thách thức chính được xác định là thiếu kinh nghiệm làm việc, khó khăn trong việc tìm thông tin về việc làm, và sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường lao động.

Mặc dù sinh viên mới ra trường gặp rất nhiều vấn đề và khó khăn khi tìm việc. Không những vậy, một phần nguyên nhân gây ra tình trạng này cũng do nhà tuyển dụng đã quá khó khăn trong việc tuyển nhân sự và đưa ra những yêu cầu không công bằng. Vậy nên, với vấn đề này, chúng ta cần có cái nhìn toàn diện và nhà tuyển dụng nên hiểu rõ những mong muốn của sinh viên khi ra trường.⁶

Thứ ba, không tìm kiếm thông tin một cách chủ động một số sinh viên không chủ động tìm kiếm thông tin về việc làm, không tạo hồ sơ ứng tuyển và không nộp đơn xin

⁶ Nguyễn Thúy Hằng, Những khó khăn của sinh viên mới ra trường và lời khuyên, <https://seoulacademy.edu.vn/nhung-kho-khan-cua-sinh-vien-moi-ra-truong-va-loi-khuyen>, ngày cập nhật 15/03/2023.

việc. Sinh viên không nên chờ đợi cơ hội việc làm mà nên tích cực tìm kiếm và sử dụng nhiều nguồn thông tin. Sự thiếu chủ động này có thể dẫn đến việc bỏ lỡ những cơ hội quan trọng và giảm cơ hội tìm việc làm.

Thứ tư, thiếu kỹ năng mềm, khó giao tiếp và làm việc nhóm. Các kỹ năng quan trọng là giao tiếp và làm việc nhóm trong bất kỳ môi trường làm việc nào. Tuy nhiên, trong quá trình đào tạo tại nhà trường, những kỹ năng này thường không được coi trọng đầy đủ. Điều này khiến sinh viên gặp khó khăn khi làm việc với đồng nghiệp và tương tác với khách hàng. Kỹ năng mềm cũng làm giảm khả năng hợp tác và giải quyết xung đột, điều này có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất công việc.

Thứ năm, kỳ vọng mức lương. Mức lương và môi trường khi làm việc: Một số sinh viên có kỳ vọng không thực tế về lương và môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp. Họ dễ bị chán nản và thất vọng khi thực tế không đáp ứng được kỳ vọng này, ảnh hưởng đến quá trình tìm việc. Trong giai đoạn đầu của sự nghiệp, sinh viên có thể bỏ qua nhiều cơ hội học hỏi và phát triển bản thân.

2.3 Hệ quả

2.3.1 Tích cực

Thứ nhất, khởi nghiệp: Một số sinh viên có thể chọn khởi nghiệp khi họ không có việc làm. Tính tự lực, sáng tạo và dám nghĩ dám làm đều được thúc đẩy bởi điều này. Sinh viên sẽ học cách tự phát triển ý tưởng, tự quản lý và tự tìm kiếm cơ hội kinh doanh. Các công ty có thể hỗ trợ sinh viên bằng cách cung cấp tư vấn và tài trợ cho các dự án kinh doanh, cũng như các chương trình khởi nghiệp.

Freelance và làm việc tự do: Sinh viên có thể chọn làm việc tự do hoặc freelance. Điều này giúp họ phát triển các kỹ năng mới và tự chủ hơn về thời gian. Điều này cũng giúp họ xây dựng nhiều mối quan hệ nghề nghiệp hơn. Bằng cách thuê các freelancer cho các dự án ngắn hạn và tạo cơ hội hợp tác lâu dài, các doanh nghiệp có thể tận dụng lợi thế này.

Thứ hai, tham gia các khóa học nâng cao: Những sinh viên không có việc làm chính thức có thể có cơ hội tham gia các khóa học nâng cao, nâng cao kỹ năng hoặc học thêm các chứng chỉ chuyên môn. Điều này giúp họ chuẩn bị tốt hơn cho việc làm. Các

công ty có thể giúp bằng cách cung cấp giáo dục, khóa học online và hội thảo chuyên đề.

Hoạt động tình nguyện: Sinh viên có thể đóng góp cho cộng đồng, phát triển kỹ năng mềm và tạo mối quan hệ. Họ có thể sử dụng kinh nghiệm từ các hoạt động này như một lợi thế đáng kể khi nộp đơn xin việc sau này. Thông qua các chương trình cộng đồng và dự án xã hội, các công ty có thể khuyến khích và hỗ trợ sinh viên tham gia tình nguyện.

Thứ ba, tăng cường ý thức tự học và tự rèn luyện: Khi không có việc làm, sinh viên có thể tận dụng thời gian để tự học và nghiên cứu thêm về ngành nghề, phát triển các kỹ năng sống như quản lý thời gian và tài chính cá nhân. Các doanh nghiệp có thể hỗ trợ bằng cách cung cấp tài liệu học tập, khóa học trực tuyến, các chương trình đào tạo về kỹ năng sống và các cơ hội học tập suốt đời.

2.3.2 Tiêu cực

Thứ nhất, áp lực và căng thẳng: Khi không tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp, sinh viên thường đối mặt với áp lực tâm lý và căng thẳng, lo lắng về tương lai, tài chính không ổn định và áp lực từ gia đình và xã hội, có thể dẫn đến lo âu và trầm cảm. Doanh nghiệp cần tạo ra nhiều cơ hội việc làm và thực tập để giúp giảm bớt áp lực này. Giảm tự tin không có việc làm sau khi tốt nghiệp có thể làm giảm tự tin của sinh viên về năng lực và giá trị bản thân, khiến họ nghi ngờ khả năng của mình và thiếu tự tin khi đối mặt với các cơ hội nghề nghiệp khác. Các doanh nghiệp có thể giúp bằng cách tham gia vào các chương trình cố vấn và huấn luyện để tăng cường sự tự tin và kỹ năng của sinh viên.

Thứ hai, Kinh tế cá nhân và gia đình: Khó khăn tài chính: Thiếu việc làm đồng nghĩa với việc sinh viên không có nguồn thu nhập ổn định để tự trang trải các chi phí sinh hoạt, dẫn đến những khó khăn tài chính. Điều này có thể khiến họ phải dựa vào sự hỗ trợ từ gia đình hoặc phải tìm kiếm những công việc tạm thời với mức lương thấp hơn mong đợi. Doanh nghiệp có thể hỗ trợ bằng cách cung cấp các cơ hội làm thêm hoặc các vị trí thực tập có trả lương.

Gánh nặng cho gia đình: Khi không tìm được việc làm, sinh viên có thể phải nhờ sự hỗ trợ tài chính từ gia đình. Điều này tạo thêm gánh nặng kinh tế cho cha mẹ và gia đình, đặc biệt là trong những gia đình có thu nhập trung bình hoặc thấp. Các doanh nghiệp có thể đóng góp bằng cách cung cấp các học bổng, các chương trình tài trợ và các gói hỗ trợ tài chính cho sinh viên.

Thứ ba, tỷ lệ thất nghiệp cao: Khi một lượng lớn sinh viên tốt nghiệp không tìm được việc làm, tỷ lệ thất nghiệp trong xã hội sẽ tăng lên. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế mà còn tạo ra những vấn đề xã hội như tội phạm, tình trạng vô gia cư và các vấn đề khác liên quan đến an sinh xã hội. Các doanh nghiệp có thể giúp bằng cách mở rộng quy mô tuyển dụng, tạo ra nhiều việc làm hơn và hỗ trợ các chương trình khởi nghiệp.

Lãng phí nguồn nhân lực: Sinh viên tốt nghiệp đại học được đào tạo chuyên sâu và có trình độ cao, nhưng nếu không được sử dụng đúng cách, kiến thức và kỹ năng của họ sẽ bị lãng phí. Điều này không chỉ là sự lãng phí về thời gian và tiền bạc đầu tư vào giáo dục mà còn là sự mất mát về nguồn nhân lực chất lượng cho xã hội. Các doanh nghiệp có thể tận dụng nguồn nhân lực này bằng cách tuyển dụng sinh viên mới ra trường và đầu tư vào đào tạo và phát triển họ.

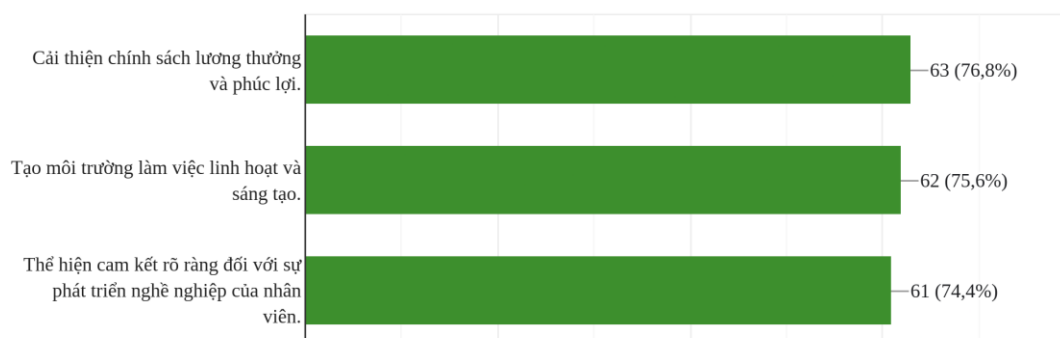
Thứ tư, suy giảm kỹ năng và kiến thức nếu không có cơ hội làm việc trong lĩnh vực chuyên môn, kỹ năng và kiến thức mà sinh viên đã học có thể bị mai một theo thời gian. Việc không được rèn luyện và ứng dụng kiến thức thường xuyên sẽ khiến sinh viên mất đi sự sắc bén và khả năng cập nhật thông tin mới trong ngành của mình. Các doanh nghiệp có thể giúp bằng cách cung cấp các chương trình đào tạo, các dự án thực tế và các cơ hội phát triển nghề nghiệp liên tục.

2.4 Giải pháp

Đối với doanh nghiệp

17. Doanh nghiệp cần cải thiện điều gì để thu hút nhiều sinh viên tài năng hơn?

82 câu trả lời



Hình 12: Biểu đồ ý kiến doanh nghiệp cần cải thiện gì để thu hút sinh viên

Cải thiện chính sách lương thưởng và phúc lợi. Nâng cao mức lương cạnh tranh: Để thu hút nhân tài, doanh nghiệp cần đảm bảo rằng mức lương và các khoản thưởng cạnh tranh với thị trường. Điều này không chỉ thu hút sinh viên tốt nghiệp mới mà còn giúp giữ chân nhân viên hiện tại. Đa dạng hóa các gói phúc lợi: Bên cạnh lương thưởng, doanh nghiệp có thể cung cấp các gói phúc lợi hấp dẫn như bảo hiểm sức khỏe, hỗ trợ học tập và phát triển, các kỳ nghỉ phép có lương, và chế độ nghỉ mát.

Tạo môi trường làm việc linh hoạt và sáng tạo. Linh hoạt trong giờ làm việc: Áp dụng các chính sách làm việc linh hoạt như làm việc từ xa, làm việc theo giờ linh hoạt để giúp nhân viên cân bằng tốt hơn giữa công việc và cuộc sống. Khuyến khích sáng tạo: Tạo điều kiện để nhân viên có thể đưa ra ý tưởng mới, tham gia vào các dự án đổi mới và cải tiến. Xây dựng một văn hóa cởi mở, nơi mọi ý kiến đều được lắng nghe và đánh giá công bằng.

Thiết lập mối quan hệ cam kết với sự phát triển nghề nghiệp của nhân viên. Đào tạo và phát triển nghề nghiệp: Đầu tư vào các chương trình đào tạo để nâng cao kỹ năng chuyên môn và nghề nghiệp cho nhân viên. Cung cấp cơ hội để nhân viên tham gia các khóa học, hội thảo, và nhận được sự cố vấn nghề nghiệp từ các chuyên gia trong ngành. Xây dựng kế hoạch nghề nghiệp: Lập kế hoạch phát triển nghề nghiệp cá nhân cho từng

nhân viên, đảm bảo rằng mỗi người có con đường rõ ràng để phát triển và thăng tiến trong công ty.

Đối với nhà trường, cập nhật và cải thiện chương trình đào tạo. Chương trình giảng dạy: Liên tục cập nhật chương trình giảng dạy để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, bao gồm các môn học mới, kỹ năng công nghệ hiện đại và các phương pháp giảng dạy thực tiễn. Kỹ năng mềm: Tăng cường đào tạo các kỹ năng mềm như giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian, giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo.

Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp. Hợp tác thực tập: Phối hợp với các doanh nghiệp để thiết kế các chương trình thực tập phù hợp với ngành học của sinh viên, đồng thời cung cấp các vị trí làm việc bán thời gian. Hội thảo và sự kiện nghề nghiệp: Tổ chức các buổi hội thảo, hội chợ việc làm, ngày hội tuyển dụng để sinh viên có cơ hội gặp gỡ trực tiếp với nhà tuyển dụng.

Hỗ trợ sinh viên trong quá trình tìm việc. Tư vấn nghề nghiệp: Cung cấp dịch vụ tư vấn nghề nghiệp, giúp sinh viên chuẩn bị hồ sơ, kỹ năng phỏng vấn và định hướng nghề nghiệp. Kết nối cựu sinh viên: Tạo mạng lưới kết nối giữa sinh viên hiện tại và cựu sinh viên để chia sẻ kinh nghiệm và cơ hội việc làm.

Đối với sinh viên, phát triển kỹ năng mềm và kỹ năng sống. Kỹ năng mềm: Tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ và các khóa học kỹ năng mềm để phát triển các kỹ năng như giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian và giải quyết vấn đề. Kỹ năng sống: Học cách quản lý thời gian, tài chính cá nhân và phát triển các kỹ năng sống khác. Tham gia vào các hoạt động tình nguyện để phát triển kỹ năng và tạo dựng môi quan hệ.

Xây dựng mạng lưới quan hệ. Kết nối: Tận dụng các cơ hội gặp gỡ và kết nối với các cựu sinh viên, chuyên gia trong ngành và nhà tuyển dụng. Tham gia các sự kiện nghề nghiệp, hội thảo và ngày hội việc làm để mở rộng mạng lưới quan hệ. Tích cực tham gia: Tham gia vào các hoạt động của trường, câu lạc bộ và tổ chức nghề nghiệp để tạo dựng mối quan hệ và tìm kiếm cơ hội việc làm.

Chủ động tìm kiếm cơ hội và học hỏi. Tìm kiếm thông tin: Tích cực tìm kiếm thông tin về cơ hội việc làm, thực tập và các sự kiện nghề nghiệp. Sử dụng các nguồn thông tin khác nhau như trang web việc làm, mạng xã hội, và các kênh thông tin của nhà trường. Học hỏi liên tục: Tham gia các khóa học nâng cao, phát triển kỹ năng mới và học thêm các chứng chỉ chuyên môn. Tận dụng thời gian để tự học và nghiên cứu thêm về ngành nghề của mình.

PHẦN KẾT LUẬN

Tình trạng thiếu việc làm gây ra nhiều hệ quả tiêu cực. Khi không tìm được việc làm, sinh viên thường phải đối mặt với áp lực tâm lý và căng thẳng. Lo lắng về tương lai và tình trạng tài chính không ổn định có thể dẫn đến các vấn đề về sức khỏe tâm thần như lo âu và trầm cảm. Không có việc làm cũng làm giảm tự tin của sinh viên về năng lực và giá trị bản thân, khiến họ gặp khó khăn khi đối mặt với các cơ hội nghề nghiệp khác. Thiếu việc làm cũng tạo ra gánh nặng tài chính cho sinh viên và gia đình, đặc biệt là trong các gia đình có thu nhập trung bình hoặc thấp. Tỷ lệ thất nghiệp cao ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế và gây ra nhiều vấn đề xã hội như tội phạm và tình trạng vô gia cư. Lãng phí nguồn nhân lực là một hệ quả tiêu cực khi kiến thức và kỹ năng của sinh viên không được sử dụng đúng cách.

Tuy nhiên, việc thiếu việc làm cũng có thể thúc đẩy sinh viên tự lực và sáng tạo hơn. Một số sinh viên có thể tìm đến con đường khởi nghiệp hoặc làm việc tự do, điều này giúp họ phát triển kỹ năng đa dạng và mở rộng mạng lưới quan hệ nghề nghiệp. Thời gian không có việc làm cũng là cơ hội để sinh viên tham gia các khóa học nâng cao, phát triển kỹ năng mới hoặc tham gia các hoạt động tình nguyện, từ đó phát triển kỹ năng mềm và kỹ năng sống.

Các doanh nghiệp có vai trò quan trọng trong việc tạo ra nhiều cơ hội việc làm và thực tập cho sinh viên. Bằng cách mở rộng quy mô tuyển dụng, cải thiện chính sách lương thưởng và phúc lợi, tạo môi trường làm việc linh hoạt và sáng tạo, và thể hiện cam kết rõ ràng đối với sự phát triển nghề nghiệp của nhân viên, doanh nghiệp có thể giúp giảm bớt áp lực cho sinh viên và gia đình họ. Ngoài ra, việc tham gia vào các chương trình cố vấn và huấn luyện cũng giúp sinh viên nâng cao kỹ năng và tự tin hơn khi bước vào thị trường lao động.

Nhà trường cũng đóng vai trò then chốt trong việc hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm. Việc cập nhật chương trình đào tạo để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, tăng cường hợp tác với doanh nghiệp để tạo ra nhiều cơ hội thực tập và việc làm bán thời gian cho sinh viên là cần thiết. Đồng thời, nhà trường cần cung cấp dịch vụ tư vấn

nghề nghiệp và tạo mạng lưới kết nối giữa sinh viên hiện tại và cựu sinh viên để chia sẻ kinh nghiệm và cơ hội việc làm.

Sinh viên cũng cần chủ động hơn trong việc tìm kiếm cơ hội và không ngừng học hỏi. Việc phát triển kỹ năng mềm và kỹ năng sống, xây dựng mạng lưới quan hệ bằng cách tham gia các hoạt động của trường, câu lạc bộ và các tổ chức nghề nghiệp sẽ giúp sinh viên nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động.

Tình trạng thiếu việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp đặt ra nhiều thách thức nhưng cũng mở ra những cơ hội mới nếu được khai thác đúng cách. Với sự phối hợp chặt chẽ giữa doanh nghiệp, nhà trường và sinh viên, những thách thức này có thể được giải quyết một cách hiệu quả, tạo ra môi trường thuận lợi cho sự phát triển toàn diện của sinh viên và góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội và nền kinh tế. Mục tiêu chung là nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tạo ra một tương lai tươi sáng cho sinh viên. Nhà trường cần cập nhật chương trình đào tạo, doanh nghiệp cần cung cấp hỗ trợ phát triển và cơ hội việc làm cho sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. CareerLink, Khái niệm việc làm là gì? Đi phỏng vấn cần chuẩn bị gì?
<https://www.careerlink.vn/cam-nang-viec-lam/tu-van-nghe-nghiep/khai-niem-viec-lam-la-gi-di-phong-van-can-chuan-bi-gi> , ngày cập nhật 22/09/2023.
- [2]. Luật sư Tô Thị Phương Dung, Quy định về việc làm và giải quyết việc làm cho người lao động theo Bộ luật Lao động năm 2019, <https://luatminhkhue.vn/quy-dinh-ve-viec-lam-va-giai-quyet-viec-lam-cho-nguoi-lao-dong.aspx> , ngày cập nhật 08/02/2023.
- [3]. Jobdo, Nhu Cầu Tuyển Dụng Ngành CNTT Mới Nhất Hiện Nay, <https://jobdo.vn/blog/nhu-cau-tuyen-dung-nganh-cntt> , ngày cập nhật 15/03/2023.
- [4]. Daniel, Làm sao để kiếm được việc làm ngay sau khi tốt nghiệp đại học, <https://www.unimates.edu.vn/lam-sao-de-kiem-duoc-viec-lam-ngay-sau-khi-tot-nghiep-dai-hoc/> , ngày cập nhật 09/07/2021.
- [5]. Vũ Bích Phương, Bài học kinh nghiệm sau khi đi thực tập, <https://timviec365.vn/blog/bai-hoc-kinh-nghiem-sau-khi-di-thuc-tap-new3581.html> , ngày cập nhật 11/05/2024.
- [6]. Nguyễn Thúy Hằng, Những khó khăn của sinh viên mới ra trường và lời khuyên, <https://seoulacademy.edu.vn/nhung-kho-khan-cua-sinh-vien-moi-ra-truong-va-loi-khuyen>, ngày cập nhật 15/03/2023.

KHẢO SÁT SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VỀ SỰ BẤT BÌNH ĐẲNG VÀ PHÂN TẦNG XÃ HỘI

Xin gửi lời chào đến tất cả các bạn, nhóm mình xin gồm có các thành viên

Hồ Việt Anh-23133002

Để thu thập thông tin cho bài tiểu luận kết thúc môn học Nhập môn xã hội học với đề tài **"VAI TRÒ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HCM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP"**, chúng mình cam kết đảm bảo bảo mật tuyệt đối cho mọi thông tin được cung cấp. Chúng mình chỉ sử dụng thông tin này cho mục đích nghiên cứu duy nhất. Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi tích cực từ các bạn. Chúc các bạn luôn khỏe mạnh và thành công.
Form khảo sát bao gồm 3 phần: Mở đầu, câu hỏi khảo sát và kết thúc khảo sát.
Nội dung bao gồm 02 câu hỏi trả lời ngắn và 18 câu hỏi trắc nghiệm lựa chọn.

*** Biểu thị câu hỏi bắt buộc**

1. Email *

CÂU HỎI KHẢO SÁT

2. Họ và tên: *

3. Mssv: *

4. **3. Bạn học khoa/viện nào? ***

Chỉ đánh dấu một hình ôvan.

- ☐ Viện sư phạm kỹ thuật
- ☐ Khoa Chính trị và luật
- ☐ Khoa Ngoại ngữ
- ☐ Khoa Công nghệ thông tin
- ☐ Khoa Điện - Điện tử
- ☐ Khoa Xây dựng
- ☐ Khoa Cơ khí chế tạo máy
- ☐ Khoa Cơ khí động học
- ☐ Khoa Kinh tế
- ☐ Khoa Thời trang và Du lịch
- ☐ Khoa In và Truyền thông
- ☐ Khoa Công nghệ hóa học và Thực phẩm

5. **1. Sinh viên của Đại học Sư phạm kỹ thuật Tp. HCM gặp những thách thức gì khi tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp? ***

Chọn tất cả mục phù hợp.

- ☐ Thiếu kinh nghiệm làm việc
- ☐ Khó khăn trong việc tìm thông tin về việc làm
- ☐ Sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường lao động
- ☐ Mục khác: _____

6. **2. Bạn đánh giá mối quan hệ hiện tại giữa trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Tp. HCM và các doanh nghiệp trong lĩnh vực việc làm như thế nào?** *

Chọn tất cả mục phù hợp.

- ☐ Hợp tác đào tạo chuyên ngành và cung cấp thông tin về nhu cầu nhân lực.
- ☐ Các chương trình thực tập và tuyển dụng thường xuyên.
- ☐ Khả năng tạo ra các cơ hội việc làm cho sinh viên.
- ☐ Mục khác: _____

7. **3. Bạn cho rằng vai trò của các doanh nghiệp trong việc giới thiệu việc làm cho sinh viên của trường như thế nào?** *

Chỉ đánh dấu một hình ôvan.

- ☐ Đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp cơ hội việc làm cho sinh viên.
- ☐ Hỗ trợ trong việc rèn luyện kỹ năng và chuẩn bị nghề nghiệp.
- ☐ Cung cấp thông tin và giới thiệu vị trí việc làm phù hợp.
- ☐ Mục khác: _____

8. **4. Theo bạn những ngành nghề nào đang có nhu cầu tuyển dụng sinh viên Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM nhiều nhất?** *

Chỉ đánh dấu một hình ôvan.

- ☐ Lĩnh vực công nghệ thông tin: lập trình viên, kỹ sư phần mềm, thiết kế web.
- ☐ Giáo dục: giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học.
- ☐ Kỹ thuật: kỹ sư cơ khí, kỹ sư điện tử, kỹ sư xây dựng.
- ☐ Mục khác: _____

9. **6. Bạn đánh giá thế nào về sự phù hợp giữa chương trình đào tạo của trường với nhu cầu của thị trường lao động hiện nay?** *

Chỉ đánh dấu một hình ôvan.

- ☐ Chương trình đào tạo của trường tương đối phù hợp với nhu cầu thị trường, nhưng cần cập nhật liên tục.
- ☐ Nên tăng cường đào tạo các kỹ năng mềm như giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian.
- ☐ Cần có sự kết nối chặt chẽ giữa trường và doanh nghiệp để cập nhật xu hướng thị trường.
- ☐ Mục khác: _____

10. **7. Ý kiến của các sinh viên về việc hợp tác với các doanh nghiệp trong việc rèn luyện kỹ năng và thực tập như thế nào?** *

Chỉ đánh dấu một hình ôvan.

- ☐ HÀI LÒNG với cơ hội học tập thực tế và hỗ trợ từ doanh nghiệp.
- ☐ Cần nâng cao mức độ hợp tác và trao đổi thông tin.
- ☐ Không có ý kiến.
- ☐ Mục khác: _____

11. **8. Bạn nghĩ những cơ hội nghề nghiệp nào mà các doanh nghiệp có thể cung cấp cho sinh viên của trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Tp. HCM?** *

Chỉ đánh dấu một hình ôvan.

- ☐ Việc làm full-time.
- ☐ Các chương trình thực tập.
- ☐ Cả hai đều đúng.
- ☐ Mục khác: _____

12. **9. Bạn đánh giá các chương trình thực tập và hợp tác giữa trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Tp. HCM và các doanh nghiệp có mang lại lợi ích cho sinh viên không?** *

Chỉ đánh dấu một hình ôvan.

- ☐ Có lợi ích rất nhiều
- ☐ Có lợi ích nhưng không nhiều
- ☐ không có lợi ích gì
- ☐ không biết
- ☐ Mục khác: _____

13. **10. Bạn đề xuất những giải pháp gì để tăng cường sự kết nối giữa sinh viên Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM và các doanh nghiệp?** *

Chọn tất cả mục phù hợp.

- ☐ Tổ chức các buổi gặp mặt, hội thảo kết nối giữa sinh viên và doanh nghiệp.
- ☐ Xây dựng một nền tảng trực tuyến kết nối sinh viên và doanh nghiệp.
- ☐ Tạo cơ hội cho sinh viên tham gia các dự án thực tế của doanh nghiệp.
- ☐ Mục khác: _____

14. **11. Bạn đã chuẩn bị những gì để sẵn sàng cho việc tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp?** *

Chỉ đánh dấu một hình ôvan.

- ☐ Tôi đã tham gia các hoạt động ngoại khóa, tích lũy kinh nghiệm thực tế.
- ☐ Tôi đã học thêm các kỹ năng cần thiết cho công việc, như tiếng Anh, kỹ năng giao tiếp.
- ☐ Tôi đã bắt đầu tìm hiểu về các cơ hội việc làm trong lĩnh vực của mình.
- ☐ Đang chuẩn bị và tìm hiểu về thị trường lao động.
- ☐ Chưa có kế hoạch cụ thể hoặc chuẩn bị gì.
- ☐ Mục khác: _____

15. **12 . Sinh viên có thể làm gì để nâng cao giá trị của mình trước nhà tuyển dụng?** *

Chọn tất cả mục phù hợp.

- ☐ Tham gia các hoạt động xã hội và tình nguyện.
- ☐ Nâng cao trình độ học vấn và chuyên môn.
- ☐ Phát triển các kỹ năng mềm như giao tiếp và lãnh đạo.
- ☐ Mục khác: _____

16. **13. Doanh nghiệp có trách nhiệm như thế nào trong việc hỗ trợ sinh viên tìm việc làm?** *

Chọn tất cả mục phù hợp.

- ☐ Cung cấp thông tin việc làm và hướng dẫn nghề nghiệp.
- ☐ Tạo điều kiện cho sinh viên thực tập và làm việc bán thời gian.
- ☐ Hỗ trợ tài chính và đào tạo kỹ năng cho sinh viên.
- ☐ Mục khác: _____

17. **14. Sinh viên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM cần phải có kinh nghiệm thực tế trước khi tốt nghiệp để dễ dàng tìm việc.** *

Chỉ đánh dấu một hình ôvan.

- ☐ Đồng ý
- ☐ Không đồng ý
- ☐ Mục khác: _____

18. **15. Làm thế nào để sinh viên có thể tận dụng tối đa cơ hội thực tập tại các doanh nghiệp?** *

Chỉ đánh dấu một hình ôvan.

- ☐ Chủ động tìm kiếm thông tin và nộp đơn xin thực tập
- ☐ Tích cực học hỏi và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.
- ☐ Xây dựng mối quan hệ tốt với nhân viên và quản lý trong doanh nghiệp.
- ☐ Mục khác: _____

19. **16. Những yếu tố nào khiến một doanh nghiệp trở thành nơi làm việc hấp dẫn đối với sinh viên mới tốt nghiệp?** *

Chỉ đánh dấu một hình ôvan.

- ☐ Chính sách đãi ngộ và phúc lợi hấp dẫn.
- ☐ Môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện.
- ☐ Cơ hội thăng tiến và phát triển nghề nghiệp rõ ràng.
- ☐ Mục khác: _____

20. **17. Doanh nghiệp cần cải thiện điều gì để thu hút nhiều sinh viên tài năng hơn?** *

Chọn tất cả mục phù hợp.

- ☐ Cải thiện chính sách lương thưởng và phúc lợi.
- ☐ Tạo môi trường làm việc linh hoạt và sáng tạo.
- ☐ Thể hiện cam kết rõ ràng đối với sự phát triển nghề nghiệp của nhân viên.
- ☐ Mục khác: _____

21. **18. Bạn đánh giá mức độ quan trọng của các doanh nghiệp trong việc giải quyết việc làm cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM như thế nào?** *

không quan trọng đến quan trọng (từ 1 đến 5)

Chỉ đánh dấu một hình ôvan.

- ☐ 1
☐ 2
☐ 3
☐ 4
☐ 5

22. **19. Những thách thức nào doanh nghiệp phải đối mặt khi tuyển dụng sinh viên mới ra trường?** *

Chỉ đánh dấu một hình ôvan.

- ☐ Sinh viên thiếu kinh nghiệm thực tế và kỹ năng làm việc.
☐ Khó khăn trong việc đào tạo và hướng dẫn nhân viên mới.
☐ Sự không chắc chắn về khả năng thích nghi và cam kết lâu dài của sinh viên.
☐ Mục khác: _____

23. **20. Sau này nếu có cơ hội các doanh nghiệp đến với Trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM thì bạn có ý định tham gia gặp mặt không?** *

Nếu chọn không thì xin mời bạn trả lời câu 21

Chỉ đánh dấu một hình ôvan.

- ☐ Có tham gia
☐ Không tham gia

24. Tại sao bạn lại chọn không tham gia?

Hoàn thành xong khảo sát.

Lời cuối cùng, xin cảm ơn các bạn đã dành thời gian tham gia khảo sát. Vui lòng bấm nút "Gửi" để hoàn thành bài khảo sát. Nhóm mình xin chúc bạn có thật nhiều sức khỏe và niềm vui trong học tập cũng như công việc.

Nội dung này không phải do Google tạo ra hay xác nhận.

Google Biểu mẫu